

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP TRƯỜNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP TRƯỜNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG THANH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUONG THANH GROUP .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107838411

3. Ngày thành lập: 10/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 200 phố Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
4.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn thiết bị công nghiệp nặng dây chuyền sản xuất trong công nghiệp và dân dụng, máy móc, thiết bị vật tư điện, điện tử, điện lạnh, tự động hóa	4659
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8299
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Phá dỡ	4311
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế quy hoạch công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng Thiết kế phòng cháy chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Định giá xây dựng: + Xác định thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; + Đo bóc khối lượng + Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình + Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	7110
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4662
19.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
22.	Xây dựng công trình công ích	4220

23.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	4669
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663(Chính)
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư . (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	6619
34.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
35.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
36.	Quảng cáo (Không bao gồm: quảng cáo rượu, thuốc lá)	7310
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
39.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
40.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
45.	Xây dựng nhà các loại	4100
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649

47.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa	4610
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	In ấn	1811

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRINH VIỆT HÙNG	Tổ 27 cụm 5 đường Nguyễn Trãi, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	0380670008 1	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		
2	NGUYỄN HOÀNG HẢI	thôn Quân Danh, Xã Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	131620037	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		
3	NGUYỄN VĂN BIÊN	Thôn Châu Xá, Xã Duy Tân, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	142281076	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		
4	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	841.500	8.415.000.000	85,000	013000777	
			Tổng số	841.500	8.415.000.000	85,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013000777

Ngày cấp: 10/06/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội